

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 15 tháng 04 năm 2014
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý I/2014

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/03/14)	Số đầu năm (01/01/14)
A.	TÀI SẢN			
1.	Tiền gửi ngân hàng	110	212 722 258 489	209 985 330 233
2.	Đầu tư chứng khoán	120	2 087 800 000	1 866 800 000
	2.1. Giá gốc chứng khoán		2 831 448 813	2 831 448 813
	2.2. Chênh lệch đánh giá lại		(743 648 813)	(964 648 813)
3.	Đầu tư khác	121	50 000 000 000	50 000 000 000
4.	Phải thu hoạt động đầu tư	130	2 509 305 556	1 396 805 556
5.	Phải thu khác	131	1 812 785 543	1 431 072 747
	TỔNG TÀI SẢN	200	269 132 149 588	264 680 008 536
B.	NGUỒN VỐN			
I.	Nợ phải trả	300	496 703 252	500 248 630
1.	Vay ngắn hạn	310		
2.	Phải trả hoạt động đầu tư	311		
3.	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312	326 800 000	332 500 000
4.	Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314		
5.	Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315	129 903 252	127 748 630
6.	Phải trả khác	318	40 000 000	40 000 000
II.	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	268 635 446 336	264 179 759 906
1.	Vốn góp của các nhà đầu tư	410	240 080 000 000	240 080 000 000
1.1.	Vốn góp	411	240 080 000 000	240 080 000 000
1.2.	Thặng dư vốn	412		
2.	Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	28 555 446 336	24 099 759 906
	TỔNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	430	269 132 149 588	264 680 008 536

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ (31/03/14)	Số đầu năm (01/01/14)
1.	Nợ khó đòi đã xử lý			
2.	Ngoại tệ các loại			
3.	Chứng khoán theo mệnh giá		1 300 000 000	1 300 000 000

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

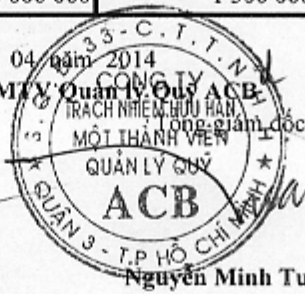


Trưởng phòng Tiếp vụ Chứng khoán

Lê Sỹ Hoàng

Ngày 15 tháng 04 năm 2014
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trầm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 15 tháng 04 năm 2014
Báo cáo tài chính quý I/2014

Stt	Chi tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (năm 2014)		Năm trước năm báo cáo (năm 2013)	
			Số phát sinh kỳ báo cáo (Quý I/2014)	Lũy kế từ đầu năm 2014 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Quý I/2013)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	Xác định KQHD đã thực hiện					
I.	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	4 658 315 387	4 658 315 387	6 964 319 996	6 964 319 996
1.	Cổ tức được nhận	11			41 600 000	41 600 000
2.	Lãi trái phiếu được nhận	12				
3.	Lãi tiền gửi được nhận	13	3 545 815 387	3 545 815 387	2 367 719 996	2 367 719 996
4.	Thu nhập bán chứng khoán	14				
5.	Các khoản thu nhập khác	18	1 112 500 000	1 112 500 000	4 555 000 000	4 555 000 000
II.	Chi phí	30	423 628 957	423 628 957	473 033 549	473 033 549
1.	Phí quản lý quỹ	31	334 110 335	334 110 335	347 018 623	347 018 623
2.	Phí lưu ký, giám sát	32	53 613 655	53 613 655	55 683 313	55 683 313
2.1	Phí lưu ký tại Ngân Hàng giám sát		53 457 653	53 457 653	55 522 980	55 522 980
2.2	Phí lưu ký tại TTLKCK Việt Nam		156 002	156 002	160 333	160 333
3.	Chi phí hợp, đại hội	33	10 197 500	10 197 500	42 598 770	42 598 770
4.	Chi phí kiểm toán	34				
5.	Chi phí tư vấn định giá	35				
6.	Các loại chi phí khác	38	25 707 467	25 707 467	27 732 843	27 732 843
III.	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	4 234 686 430	4 234 686 430	6 491 286 447	6 491 286 447
B	Xác định kết quả chưa thực hiện					
I.	Thu nhập	60	221 000 000	221 000 000	140 400 000	140 400 000
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	221 000 000	221 000 000	140 400 000	140 400 000
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II.	Chi phí	70			210 600 000	210 600 000
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71			210 600 000	210 600 000
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III.	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	221 000 000	221 000 000	(70 200 000)	(70 200 000)
C.	Tổng lợi nhuận ròng		4 455 686 430	4 455 686 430	6 421 086 447	6 421 086 447

Ngày 15 tháng 04 năm 2014

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Phạm Trâm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF

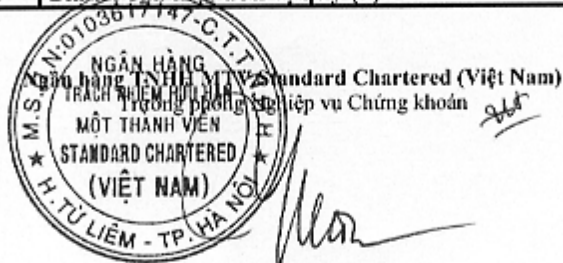
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:
5. Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 15 tháng 04 năm 2014
Báo cáo tài chính quý I/2014

Đơn vị tính: VND

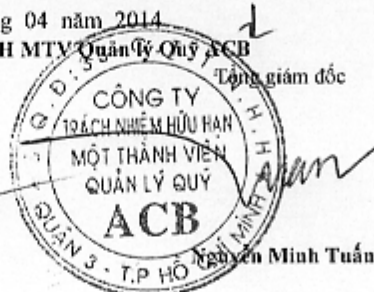
Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/03/2014)	Kỳ trước (31/12/2013)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	212 722 258 489	209 985 330 233	2 736 928 256
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	708 362 943	656 096 047	52 266 896
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	212 013 895 546	209 329 234 186	2 684 661 360
2	Các khoản đầu tư	52 087 800 000	51 866 800 000	221 000 000
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	2 087 800 000	1 866 800 000	221 000 000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	2 087 800 000	1 866 800 000	221 000 000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	50 000 000 000	50 000 000 000	
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	50 000 000 000	50 000 000 000	
3	Cổ tức được nhận			
4	Lãi được nhận	4 322 091 099	2 827 878 303	1 494 212 796
4.1	Lãi được nhận từ tiền gửi có kỳ hạn	1 812 785 543	1 431 072 747	381 712 796
4.2	Lãi được nhận từ các khoản đầu tư khác	2 509 305 556	1 396 805 556	1 112 500 000
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
	TỔNG TÀI SẢN	269 132 149 588	264 680 008 536	4 452 141 052
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9	Các khoản phải trả khác	496 703 252	500 248 630	(3 545 378)
	Phí lưu ký phải trả cho NH giám sát	17 917 690	17 620 501	297 189
	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	111 985 562	110 128 129	1 857 433
	Phải trả khác	366 800 000	372 500 000	(5 700 000)
	TỔNG NỢ	496 703 252	500 248 630	(3 545 378)
10	Giá trị tài sản ròng của quỹ	268 635 446 336	264 179 759 906	4 455 686 430
11	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.18%	0.19%	-0.01%
12	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 189	11 004	185



Lê Sỹ Hoàng

Ngày 15 tháng 04 năm 2014
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Quý I năm 2014**

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
 2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
 3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
 4. Ngày lập báo cáo: Ngày 15 tháng 04 năm 2014
 5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý I/2014

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Quý I/2014)	Kỳ trước (Quý IV/2013)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	264 179 759 906	290 942 278 462
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	4 455 686 430	(26 762 518 556)
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng</i>		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	4 455 686 430	4 447 881 444
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		(31 210 400 000)
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	268 635 446 336	264 179 759 906
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 189	11 004

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
 Phòng Quản lý Nghiệp vụ Chứng khoán



Lê Sỹ Hoàng

Ngày 15 tháng 04 năm 2014
 Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
 Kế toán trưởng



Phạm Trầm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn